

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HCST

Ngày: 25/3/2020.

V/v khiếu kiện: “Quyết định
hành chính về đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Vinh;

Ông Hoàng Anh Thọ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2019/TLST-HC ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc khiếu kiện: “Quyết định hành chính về quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L, 1962 (có mặt).

Địa chỉ: SN 396 chia lô 10, Khu tái định cư mặt bằng quy hoạch 121/UB-CN phường V, TP. Thanh Hóa.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ.Q - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

2.2. Chủ tịch UBND và UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh X - Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T - Phó Chủ tịch UBND (vắng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Hữu D - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND TP. Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND phường N, thành phố Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chủ tịch UBND.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Hồng T - Công chức Tư pháp, hộ tịch (vắng mặt).

3.2. Công ty Cổ phần S.

Địa chỉ: SN 496 Lê Hoàn, phường N, TP. Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Tổng Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tô Thị T - Cán bộ Ban giải phóng mặt bằng - Công ty Cổ phần S.

3.3. Các thành viên hộ gia đình ông Nguyễn Văn L: Bà Vũ Thị O và anh Nguyễn Hoàng N (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Năm 2009, UBND TP. Thanh Hóa thu hồi toàn bộ diện tích đất ở 64,7m² của gia đình ông tại số 04/2 Th, phường N, TP. Thanh Hóa để thực hiện dự án xây dựng đường vành đai Đ TP. Thanh Hóa.

Theo Quyết định thu hồi đất số 1256/QĐ-UBND ngày 27/4/2009 của UBND TP. Thanh Hóa thì diện tích thu hồi làm dự án là 29,8m², diện tích bị ảnh hưởng là 34,9 m², nhưng UBND thành phố Thanh Hóa chỉ thực hiện đền bù bằng đất cho gia đình ông đối với diện tích thu hồi làm dự án 29,8m² mà không đền bù bằng đất đối với diện tích bị ảnh hưởng 34,9 m² là không đúng. Vì theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án (sau đây gọi tắt là Quyết định 1153) thì phương án tái định cư được thực hiện theo nguyên tắc:

1. Lô đất tái định cư có diện tích lớn hơn diện tích đất bị thu hồi thì diện tích chênh lệch đó người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo đơn giá hiện hành của nhà nước.

2. Lô đất tái định cư có diện tích nhỏ hơn diện tích đất bị thu hồi thì diện tích chênh lệch đó người sử dụng đất được nhận tiền bồi thường theo đơn giá hiện hành của nhà nước.

Ban Quản lý dự án (sau đây gọi tắt là Ban QLDA) lập danh sách gia đình ông theo nguyên tắc 1, tức là chỉ được nộp tiền vào chứ không được lấy tiền ra. UBND thành phố chỉ đền bù cho gia đình ông lô đất tái định cư 90m², trị giá: 270.000.000đ và ép gia đình ông phải nhận số tiền chênh lệch về đất là: 240.400.000đ. Trong khi đó tại thời điểm năm 2009, Ban QLDA và Công ty S đã thực hiện đền bù về đất theo nguyên tắc 1 cho rất nhiều hộ (có danh sách kèm theo).

Năm 2014, Ban QLDA và Công ty S tiếp tục thực hiện đền bù tái định cư cho 26 hộ dân phố Th và 26 hộ này đã nộp tiền sử dụng đất chênh lệch theo nguyên tắc 1.

Năm 2015 ông gửi đơn lên UBND TP. Thanh Hóa xin được bổ sung diện tích đất tái định cư giống như 26 hộ dân nêu trên nhưng không được chấp nhận. Cách giải quyết đền bù tái định cư của UBND TP. Thanh Hóa không đúng quy định tại khoản 3, Điều 74 Luật Đất đai 2013: *“Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.”*

Vì lý do trên, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 11733/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa;

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1073/QĐ-UBND ngày 27/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Yêu cầu UBND TP. Thanh Hóa giao đất tái định cư bổ sung tại phường V, TP. Thanh Hóa cho gia đình ông giống như các hộ dân theo nguyên tắc 1 của Quyết định 153 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Yêu cầu UBND TP. Thanh Hóa trả lại cho gia đình ông diện tích đất ở 34,9 m² tại 4/2 Th, gia đình ông xin nộp lại tiền sử dụng đất cho nhà nước.

**Tại Văn bản số 1058/UBND-TD ngày 13/8/2019, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa trình bày:*

Ông Nguyễn Văn L có đơn khiếu nại với nội dung: Đất của gia đình ông tại 04/2 Th, phường N có diện tích 63,8 m². Năm 2009, gia đình ông bị thu hồi toàn bộ để thực hiện dự án xây dựng đường vành đai Đ. Tổng giá trị bồi thường về đất gia đình được nhận là 510.400.000đ nhưng chỉ được bố trí 01 lô tái định cư trị giá 270.000.000đ là không đúng. Đề nghị UBND TP. Thanh Hóa xem xét bố trí cho gia đình ông được mua thêm 01 lô đất tái định cư.

Khiếu nại của ông L đã được Chủ tịch UBND TP. Thanh Hóa giải quyết tại Quyết định số 11733/QĐ-UBND ngày 29/12/2018. Không đồng ý kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND TP. Thanh Hóa, ông L tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

** Kết quả xác minh:*

Đất của hộ ông L tại số 04/02 Th, phường N có diện tích 63,8m², đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 070814, vào sổ số T00301NT QSDĐ/2392/QĐ-CT ngày 25/9/2003.

**Về hồ sơ thu hồi:*

- Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất tại phường N để UBND TP. Thanh Hóa tổ chức bồi thường GPMB phục vụ dự án xây dựng đường vành đai Đ, trong đó có hộ ông L, diện tích nguyên thửa: 64,7m²; loại đất ODT (Biên bản kiểm kê ngày 17/12/2008).

- Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 27/4/2009 của UBND TP. Thanh Hóa về việc thu hồi đất của 64 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại phường N để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường vành đai Đ (đợt 1), trong đó hộ ông L bị thu hồi toàn bộ thửa số 295, tờ bản đồ số 5, diện tích 64,7m², loại đất ODT.

- Biên bản làm việc ngày 20/8/2009 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường N và Công ty S xác định các trường hợp được bồi thường về đất, loại đất, diện tích được bồi thường, cụ thể hộ ông L bị thu hồi tổng diện tích 64,7m².

** Hồ sơ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:*

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường giải phóng mặt bằng dự án đường vành đai Đ, TP. Thanh Hóa, theo đó phương án tái định cư các hộ thuộc diện di chuyển giải phóng mặt bằng được thực hiện theo cơ chế “đất đổi đất” vào các khu tái định cư đường Đại lộ Đông Tây gồm: Khu tái định cư V 1 - giai đoạn 5 và khu tái định cư V 2 theo nguyên tắc:

+ *Lô đất tái định cư có diện tích lớn hơn diện tích đất bị thu hồi thì diện tích chênh lệch đó người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo đơn giá hiện hành của Nhà nước.*

+ *Lô đất tái định cư có diện tích nhỏ hơn diện tích đất bị thu hồi thì diện tích chênh lệch đó người sử dụng đất được nhận tiền bồi thường theo đơn giá hiện hành của Nhà nước.*

- Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của UBND TP. Thanh Hóa về việc phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng đường vành đai Đ, TP. Thanh Hóa, hạng mục: Đất thổ cư và tài sản trên đất thổ cư tại phường N, trong đó, hộ ông L được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 836.891.821đ, gồm: Bồi thường về đất 510.400.000đ; vật kiến trúc 320.402.374đ; cây cối, hoa màu 89.447đ; hỗ trợ 6.000.000đ.

- Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 24/9/2009 của UBND TP. Thanh Hóa về việc giao đất ở tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn L tại phường V để di chuyển giải phóng mặt bằng (sau đây gọi tắt là GPMB) thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai Đ: Lô đất số 396, MBQH 121, phường V, diện tích: 90m².

Ngày 16/11/2009, gia đình ông L thống nhất và đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của UBND TP. Thanh Hóa và cam kết không có bất cứ một thắc mắc khiếu kiện gì về quá trình thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư thực hiện dự án đường vành đai Đ.

Căn cứ Điều 4, Chương I, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/ 2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa về

việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án đường vành đai Đ, TP. Thanh Hóa cho thấy:

+ Việc UBND TP. Thanh Hóa quyết định giao 01 lô đất tái định cư cho hộ ông L là đúng quy định.

+ Việc gia đình ông L đề nghị UBND TP. Thanh Hóa xem xét bố trí cho gia đình ông được mua thêm 01 lô đất tái định cư là không có căn cứ quy pháp luật để giải quyết.

Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Văn L ở số 396 chia lô 10, khu Tái định cư mặt bằng quy hoạch (sau đây gọi tắt là MBQH) số 121/UB-CN phường V, TP. Thanh Hóa là đúng quy định của pháp luật.

**Tại Văn bản tự khai ngày 03/01/2020, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa trình bày:*

Hộ ông Nguyễn Văn L thuộc diện phải GPMB thực hiện dự án đường vành đai Đ TP. Thanh Hóa, tổng diện tích thu hồi và bồi thường của hộ ông L là 64,8m².

Theo Quyết định phê duyệt bồi thường số 3015/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của UBND TP. Thanh Hóa, hộ ông L được phê duyệt với tổng số tiền là 836.891.812đ, ngày 16/11/2019, ông L đã nhận đủ.

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường GPMB dự án đường vành đai Đ, TP. Thanh Hóa, tại mục 2, chương II có nêu:

“Lô đất tái định cư có diện tích nhỏ hơn diện tích bị thu hồi thì diện tích chênh lệch đó người dụng đất được nhận tiền bồi thường theo đơn giá hiện hành của nhà nước”.

UBND TP. Thanh Hóa đã giao đất tái định cư cho hộ ông L tại lô 396 MBQH121/UB-CN phường V với diện tích 90,0m², vì vậy việc ông L yêu cầu UBND TP phải ban hành Quyết định giao bổ sung đất tái định cư cho gia đình ông là không có cơ sở.

Thông báo số 443/TB-UBND ngày 30/8/2013 của UBND TP. Thanh Hóa chỉ áp dụng cho 26 hộ dân chưa nhận tiền di chuyển GPMB, hộ ông L đã nhận tiền bàn giao mặt bằng từ năm 2009 nên không thuộc các trường hợp trên.

Về yêu cầu của ông L đề nghị trả lại tiền bồi thường để nhận lại diện tích 34,9m² là không có cơ sở vì phần đất 34,9m² gia đình ông L đã được Nhà nước bồi thường nằm trong MBQH 334/XD-UBND ngày 06/3/2008 và phần quy hoạch hai bên đường đại lộ Đông Tây TP. Thanh Hóa. Hơn nữa diện tích 34,9m² không đủ diện tích tối thiểu để tách thửa theo quy định. Hiện nay Chủ đầu tư đang phối hợp các đơn vị liên quan để thực hiện tiếp các hợp phần của dự án.

** Công ty Cổ phần S:* Không có quan điểm ý kiến mà chỉ cung cấp tài liệu về việc kiểm kê, chi trả và GPMB đối với hộ ông Nguyễn Văn L.

**UBND phường N: Không có quan điểm ý kiến.*

** Các thành viên hộ gia đình ông L gồm bà Vũ Thị O và anh Nguyễn Hoàng N trình bày:*

Việc đền bù và bố trí tái định cư của UBND TP. Thanh Hóa đối với gia đình chưa đúng Luật đất đai gây thiệt hại cho gia đình, cụ thể:

- Đất trong mốc bị thu hồi $29,8\text{m}^2 \times 8.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 238.000.000\text{đ}$, được bồi thường bằng giao đất ở mới $90\text{m}^2 \times 3.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 270.000.000\text{đ}$, gia đình phải nộp tiền chênh lệch $31.600.000\text{đ}$ là đúng theo Nguyên tắc 1 của Quyết định 153.

- Việc UBND TP. Thanh Hóa thu hồi đất ngoài mốc $34,9\text{m}^2$ khi gia đình chưa có văn bản yêu cầu là không đúng khoản 1 Điều 14 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004. Đồng thời việc UBND TP. Thanh Hóa ép gia đình nhận tiền đối với diện tích ngoài mốc là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật đất đai 2003 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 151 theo cơ chế “đất đổi đất”.

Gia đình bà đã tra cứu và thu thập chứng cứ 143 hộ dân được nhận đất tái định cư đúng luật đất đai 2003 tại MBQH121/UB-CN (có danh sách kèm theo), chỉ riêng gia đình bà được đền bù không đúng. Đến năm 2014 có 26 hộ có cùng điều kiện như gia đình bà lại được bồi thường bằng giao đất có thu tiền sử dụng đất (có danh sách kèm theo).

Đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc UBND TP. Thanh Hóa trả lại $34,9\text{m}^2$ đất ngoài mốc tại vị trí cũ (SN4/2 Th, phường N, TP. Thanh Hóa) và hoàn trả các khoản chênh lệch cho gia đình nếu có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung khởi kiện, ngoài ra trong các ngày 10/3/2020 và ngày 23/3/2020, ông L còn có đơn yêu cầu bổ sung với các nội dung: Thời điểm năm 2009 và 2010, cùng MBQH 121 phường V, các hộ khác được giao đất tái định cư với giá $2.300.000\text{đ}/\text{m}^2$, nhưng gia đình ông bị giao đất tái định cư với giá $3.000.000\text{đ}/\text{m}^2$ (chênh lệch $700.000\text{đ} \times 90\text{m}^2$) gây thiệt hại cho gia đình ông số tiền $63.000.000\text{đ}$; gia đình ông chưa bồi thường cho diện tích còn thiếu là $0,9\text{m}^2 \times 8.000.000\text{đ} = 7.200.000\text{đ}$. Do đó yêu cầu UBND TP. Thanh Hóa phải bồi thường cho gia đình ông số tiền là: $70.200.000\text{đ}$ (Bảy mươi triệu hai trăm ngàn đồng).

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức đối thoại, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến tại phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L: Hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 11733/QĐ-UBND ngày

29/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và số 1073/QĐ-UBND ngày 27/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Buộc UBND TP. Thanh Hóa giao bổ sung 01 lô đất tái định cư cho gia đình ông L theo Nguyên tắc 1 của Quyết định 153 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Án phí hành chính sơ thẩm ông L không phải nộp (có Bản phát biểu kèm theo).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định giải quyết khiếu nại (sau đây gọi tắt là QĐGQKN) số 11733/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và QĐGQKN số 1073/QĐ-UBND ngày 27/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa là Quyết định của người có thẩm quyền về đất đai, có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông Nguyễn Văn L. Người khởi kiện nộp đơn trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được QĐGQKN nên còn thời hiệu và được TAND tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết (khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính).

[2] Xét nội dung ông Nguyễn Văn L yêu cầu hủy các QĐGQKN của Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành QĐGQKN: Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn L là: Đất của gia đình ông ở số 04/2 Th, phường N có diện tích 63,8m². Năm 2009 bị thu hồi toàn bộ để thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai Đ. Tổng giá trị bồi thường về đất gia đình được nhận là 510.400.000đ, nhưng chỉ được bố trí 01 lô đất tái định cư với giá 270.000.000đ là không đúng, yêu cầu UBND TP. Thanh Hóa cho mua thêm 01 lô đất tái định cư (BL24,27). Ông L đã được Chủ tịch UBND TP. Thanh Hóa GQKN lần 1 tại Quyết định QĐGQKN số 11733 và được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa GQKN lần 2 tại QĐGQKN số 1073 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại 2011.

[2.2] Xét nội dung, căn cứ QĐGQKN:

Năm 2009, thực hiện dự án xây dựng đường vành đai Đ TP. Thanh Hóa, tại Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 (sau đây gọi tắt là Quyết định 3732) của UBND tỉnh Thanh Hóa thu hồi 6.147,6m² đất tại phường N, TP. Thanh Hóa giao cho UBND TP. Thanh Hóa tổ chức thực hiện bồi thường, GPMB, (trong đó thu hồi đất của các hộ gia đình là 2.907,6m², đất do UBND phường quản lý là 3.240m²). Tại Bảng thống kê diện tích thu hồi kèm theo Quyết định 3732 thì hộ ông Nguyễn Văn L, diện tích nguyên thửa 64,7m², diện tích thu hồi là 29,8m², loại đất ODT (BL58,60). Nhưng tại Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 27/4/2009 của UBND TP. Thanh Hóa về việc thu hồi đất do 64 hộ gia đình cá nhân đang sử dụng tại Phường N để bồi thường, GPMB thực hiện Dự án thì hộ ông Nguyễn Văn L số thửa 295, tờ bản đồ 5, bị thu hồi toàn bộ 64,7m², trong đó diện tích theo dự án

là 29,8m², diện tích bị ảnh hưởng là 34,7m² (BL62,63). Ngày 26/8/2009, UBND TP. Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3015/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hộ ông L được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là 836.891.821đ, trong đó bồi thường về đất là 510.400.000đ; vật kiến trúc 320.402.374đ; cây cối, hoa màu 89.447đ; hỗ trợ 6.000.000đ (BL 188,189); hộ ông L được bố trí 01 lô đất tái định cư tại Lô số 396, MBQH 121 phường V với diện tích 90m² và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính với giá 3.000.000đ/m² (BL15).

Sau khi chấp hành nhận đền bù, nhận đất tái định cư và bàn giao GPMB thì hộ ông L mới biết năm 2014 có rất nhiều hộ gia đình có cùng diện tích như gia đình ông không chịu nhận tiền đền bù GPMB thì lại được UBND TP. Thanh Hóa giao thêm đất tái định cư từ 2 đến 3 lô (BL191,281,205). Do đó ông L liên tục có đơn khiếu nại yêu cầu UBND TP. Thanh Hóa phải giao thêm cho gia đình ông 01 lô tái định cư như các hộ khác, nhưng không được chấp nhận.

Nhận thấy việc Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa không chấp nhận nội dung khiếu nại nêu trên của hộ ông L là chưa đảm bảo quyền lợi và tính công bằng trong việc thực hiện chính sách tái định cư đối hộ ông L bởi lẽ:

Tại khoản 2 Điều 42 Luật đất đai 2003 quy định: *“Người bị thu hồi loại đất nào thì được bồi thường bằng giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi”*.

Tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 quy định:

“Trường hợp diện tích đất ở còn lại của người sử dụng đất sau khi Nhà nước thu hồi nhỏ hơn hạn mức giao đất ở theo quy định của địa phương, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải hướng dẫn sử dụng theo quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn; nếu người bị thu hồi đất có yêu cầu Nhà nước thu hồi phần diện tích đất còn lại thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất để sử dụng theo quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.”

Tại thời điểm thực hiện Dự án, theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường giải phóng mặt bằng thì:

“Phương án tái định cư được thực hiện theo cơ chế “đất đổi đất” vào các khu tái định cư đường Đại lộ Đông Tây gồm: Khu tái định cư V 1 - Giai đoạn 5 và Khu tái định cư V 2 theo nguyên tắc:

1. Lô đất tái định cư có diện tích lớn hơn diện tích đất bị thu hồi thì diện tích chênh lệch đó người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo đơn giá hiện hành của nhà nước.

2. Lô đất tái định cư có diện tích nhỏ hơn diện tích đất bị thu hồi thì diện tích chênh lệch đó người sử dụng đất được nhận tiền bồi thường theo đơn giá hiện hành của nhà nước...” (BL71).

Nếu theo Quyết định số 3732 của UBND tỉnh thì hộ ông L chỉ bị thu hồi với diện tích 29,7 m² và sẽ vẫn được nhận 01 lô đất tái định cư, đồng thời phải nộp tiền chênh lệch giá trị sử dụng đất (theo Nguyên tắc 1 của Quyết định 153).

Đối với diện tích đất ở còn lại 34,9m², trong trường hợp không đủ diện tích tối thiểu để sử dụng mà ông L có đơn yêu cầu thì UBND TP. Thanh Hóa mới thu hồi và thực hiện bồi thường theo quy định. Tuy nhiên theo hướng dẫn tại Quyết định số 1700/2008/QĐ-UBND ngày 13/6/2008 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc “Ban hành diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” thì đối với đất ở tại khu vực đô thị phải có kích thước cạnh tối thiểu 3m và diện tích tối thiểu là 40m² (khoản 1 Điều 4), nhưng không áp dụng đối với trường hợp nhà nước thu hồi một phần thửa đất (điểm a khoản 2 Điều 4). Diện tích đất ở còn lại của hộ ông L 34,7m², kích thước cạnh tối thiểu là 3,4m, ông L được nhận giá trị đền bù bằng tiền đối là chưa phù hợp với cơ chế “đất đổi đất” theo quy định của Luật đất đai và Quyết định 153 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Trong khi các hộ dân còn lại chưa nhận đền bù, chưa di chuyển đã được UBND TP. Thanh Hóa giải quyết cho nhận thêm 2 đến 3 lô đất tái định cư là chưa đảm bảo sự công bằng đối với những người tích cực chấp hành như hộ ông L. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện, hủy QĐGQKN của Chủ tịch UBND TP. Thanh Hóa và QĐGQKN của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, buộc UBND TP. Thanh Hóa thực hiện việc giao thêm 01 Lô đất tái định cư cho hộ ông L và hộ ông L phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

[3] Xét nội dung hộ ông L yêu cầu UBND TP. Thanh Hóa trả lại diện tích đất ở 34,7m² tại SN 04/2 Th, thấy rằng: Hộ ông L đã nhận được Quyết định thu hồi đất số 1256/QĐ-UBND ngày 27/4/2009 của UBND TP. Thanh Hóa về việc thu hồi toàn bộ diện tích là 64,7m², ông L đã nhận tiền bồi thường và bàn giao GPMB. Sau đó nội dung khiếu nại của ông chỉ là yêu cầu được giao thêm 01 lô đất tái định cư và đã được Tòa án chấp nhận, do đó việc ông yêu cầu UBND TP. Thanh Hóa phải trả lại 34,7m² là không có cơ sở.

[4] Ngoài những nội dung khởi kiện nêu trên, sau khi Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đến ngày 10/3/2020 và ngày 23/3/2020, ông L mới có đơn bổ sung yêu cầu Tòa án buộc UBND TP. Thanh Hóa phải hoàn trả cho gia đình ông số tiền 70.200.000đ (do áp giá đất tái định cư sai và chưa bồi thường diện tích đất tăng 0.9m²).

Xét thấy nội dung bổ sung nêu trên vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết (khoản 1 Điều 173 Luật tố tụng hành chính).

[5] Về án phí: Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L được chấp nhận một phần nên ông không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa bị hủy QĐGQKN nên phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 42 Luật đất đai 2003; khoản 1 Điều 14 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại 2011: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

1. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 11733/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1073/QĐ-UBND ngày 27/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đối với hộ ông Nguyễn Văn L.

Buộc UBND TP. Thanh Hóa thực hiện việc giao thêm cho hộ ông Nguyễn Văn L 01 lô đất tái định cư tại các mặt bằng quy hoạch trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, hộ ông L phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Bác yêu cầu của hộ ông Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu UBND TP. Thanh Hóa trả lại cho gia đình ông diện tích đất ở 34,9m² tại SN 04/2 Th, phường N, thành phố Thanh Hóa.

3. Không xem xét nội dung hộ ông Nguyễn Văn L yêu cầu UBND thành phố Thanh Hóa hoàn trả cho số tiền 70.200.000đ do vượt quá phạm vi khởi kiện.

4. Án phí hành chính sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0004545 ngày 18/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa mỗi người phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, hộ ông Nguyễn Văn L; Công ty Cổ phần S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND và UBND thành phố Thanh Hóa; UBND phường N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Luật tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Hóa;
- Cục THADS tỉnh T.Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

